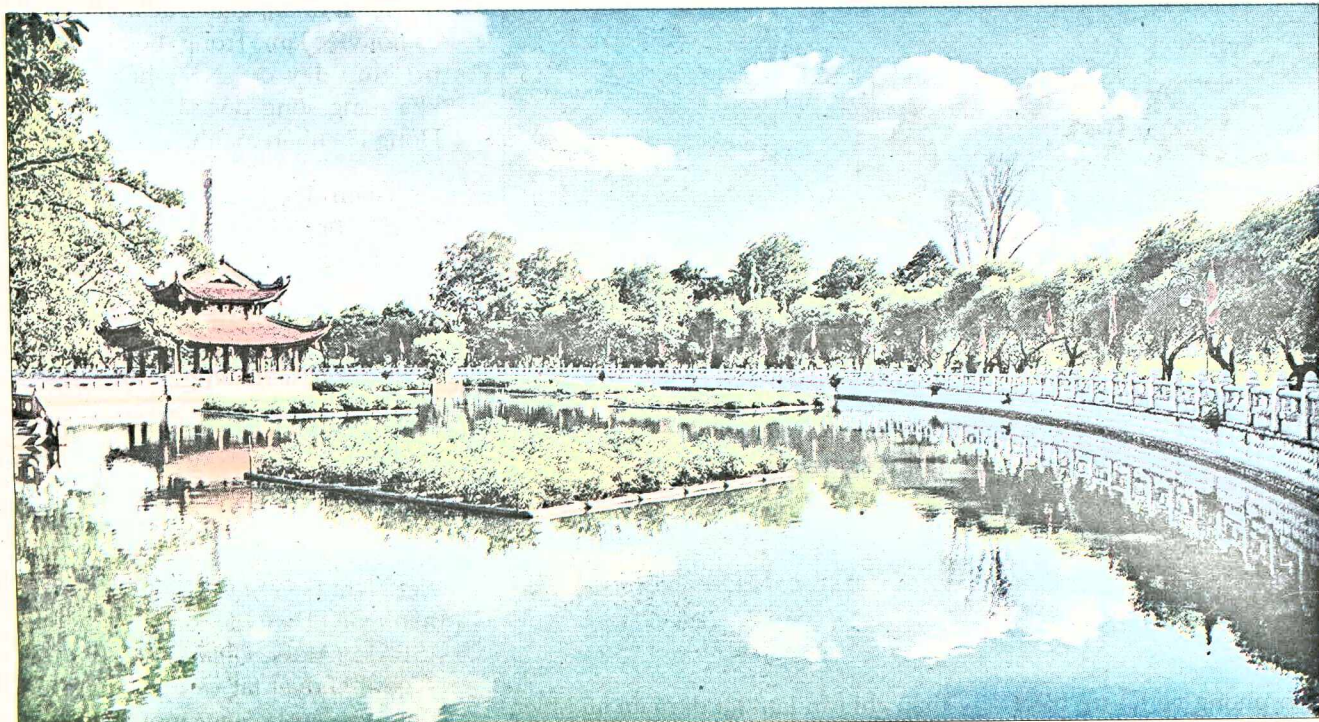


# Ký ức Tiêu Tương

■ Bài và ảnh: MAI VÂN

**Nhà giáo Nhân dân Nguyễn Đức Thìn, ông từ Đền Đô (Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh) “huyền thoại” bắt đầu về sông Tiêu Tương bằng câu chuyện một thời thơ ấu. “Hồi tôi còn bé trước nhà vẫn có một đoạn sông Tiêu Tương. Làng tôi có nghề nhuộm vải thâm. Người ta đun lò, cho hai chàng trai khỏe, khiêng ra đấy, nhấn xuống bùn của sông Tiêu Tương rồi rửa hết đi, nên gọi là sông Vớt. Nó là bên kia Ao Cả bây giờ. Thời đó, cái đoạn ấy vẫn thông, người ta ra trước đình làng để nhúng vải”.**

**Tiêu Tương, con sông đã lấp từ mấy thế kỷ trước, vẫn tồn tại đâu đó trong cuộc sống người Kinh Bắc.**



Ao Cả ở Đền Đô.

**1** Người khởi xướng phong trào “Nghìn việc tốt”, người thủ từ Đền Đô Nguyễn Đức Thìn là một điển hình của tình yêu làng, yêu xóm. Hai mươi mấy năm trước, đã là Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động, ông đã sẵn cái dáng tất bật, cầm máy ảnh đi lưu giữ những khoảnh khắc giá trị nhất của Đình Bảng. Câu chuyện Tiêu Tương của ông không bắt đầu mơ màng như nàng Mị Nương bên lầu Tây nghe tiếng hát Trương Chi. Nhưng cũng như mọi lần nói chuyện với ông về quê hương, đó luôn là một mạch bất tận: “Tôi chứng kiến thực dân Pháp cho nổ mìn Đền Đô, lúc đó tôi còn bé, chơi với các anh thanh niên du kích. Thi thoảng tôi được phân công sang chỗ Pháp hay rửa ô-tô thám thính, là chỗ cái hồ bán nguyệt nhỏ bây giờ”. Đó là một dấu tích của dòng Tiêu Tương cổ. Tiêu Tương, trong ký ức của ông Thìn thì độ vài chục năm trước, vẫn còn rất nhiều dòng chảy: “Thời tôi bé, nó là bên kia Ao Cả, rồi đến thôn Bà Na, cái đoạn người ta chưa lấn làm ruộng như giờ, đoạn ấy vẫn thông, có một đường đi ra cánh đồng, người ta đắp vòng lên thành một cái cầu để đi qua ra đình làng nhúng vải. Giờ thì người ta lấp hết Ao Cả dưới, chỉ còn Ao Cả trên như bây giờ. Mà cũng chỉ độ 25 năm trước là vẫn còn Ao Cả đấy. Cái đoạn ấy là sông Vớt, nổi trên kia sông Đò. Nghĩa là cái đoạn ấy là đoạn sông Tiêu Tương”. Cái bãi phơi vải bên sông ngày xưa, giờ là phố ẩm thực quanh đình làng, mà Ao Cả cũng đã

được cải tạo lại nối với hồ bán nguyệt. Sông Đò cũng đã không còn.

Nghề nhuộm vải thâm ngày đó, từng là nghề nuôi sống cả gia đình ông Thìn. Phụ nữ Đình Bảng có tiếng tháo vát, một tay chạy chợ nuôi chồng, nuôi con. Ông chồng chăm sóc gia đình, còn vợ ngược xuôi đi buôn. Ông Thìn kể, nhà ông có ba cái lò nhuộm vải thâm, từ nước lá sồi, lá bàng, lá si. Vải màu trắng nhúng vào nước nhuộm, rồi mang ra sông Vớt giũ, rồi đem lên bãi phơi. Mà ngày xưa làng Đình Bảng cả thôn liền trong một khoảnh tre, các thôn đi chung ngõ, dòng sông cũng thế mà gắn với bao nhiêu thế hệ.

Trong khảo cứu Đồi bờ Tiêu Tương của Dương Mạnh Nghĩa thì Tiêu Tương dài 18 km, chảy qua 9 xã, phường, thị trấn của Từ Sơn (Tiên Du, Bắc Ninh ngày nay) với 22 làng, 6 xóm cổ ở dọc hai bờ. Mà hai bờ đó, người ta tìm thấy nhiều dấu tích thành lũy, đình chùa, mộ tháp.

Ông Nguyễn Đức Thìn thì cho rằng, nhiều ghi chép nhận định dòng Tiêu Tương xưa còn nối với sông Đuống, qua làng Trùng Quán đi trước làng Đình Bảng rồi lên đầm Phù Lưu (Loa Hồ), sau đó một nhánh lên Tiên Du, một nhánh lên Hồi Quan, Tương Giang, ở vị trí chùa Tiêu bây giờ. “Cùng một xóm quê, nhưng cái nhánh chính của Tiêu Tương nó lại chảy qua làng Đại Đình, nên đoạn ấy ngày xưa người ta gọi là sông Đò vì nó

đi qua Đền Đô. Thật ra hồ bán nguyệt ấy cũng thuộc cái dấu tích của Tiêu Tương mà sau này người ta đã khéo cắt để tạo ra cái dáng bán nguyệt. Sông Đò có đoạn chỗ lên cầu vượt ấy, năm tháng trôi qua người ta làm đồng ruộng lấp đi rồi”, ông Thìn cứ thế miên man hồi tưởng.

**2** Theo những lời mô tả trong sách, chúng tôi tới đầm Loa Hồ, trên bản đồ là đầm Phù Lưu. Trong *Đại Nam nhất thống chí*, Loa Hồ chính là nơi nguyên phát của dòng Tiêu Tương. Đền Loa Hồ nằm giữa đầm, có một lối đi nhỏ dẫn vào bán đảo. Mọi người vừa cúng rằm, mấy người phụ nữ làng Phù Lưu đang trò chuyện, xởi lời mời chúng tôi thụ lộc. Nói tới dòng Tiêu Tương, câu chuyện bỗng dưng rôm rả hẳn lên. Một bà cụ lớn tuổi nhất bảo ngày bé chăn trâu cắt cỏ thì cây cối đã um tùm ở bán đảo này rồi. Trước kia, cụ gọi là ao Hồ. Mỗi bận mùa mưa, nước lại dâng lên ngập cả lối ra đền. Tiếng một người phụ nữ khác chen vào: “Hồi xưa thông ngoài bờ đầm nhiều lắm. Còn có cái muống cái, tôi đi chăn trâu vẫn bước qua”. Bà cụ lại ngắt lời: “Đấy là ao cá con”. Câu chuyện cứ thế kéo dài qua cả buổi trưa.

Một nơi nữa có thể xác định liên quan đến Tiêu Tương nhất, chính là chùa Tiêu, thuộc phường Tương Giang (Từ Sơn, Bắc Ninh bây giờ). Trước cửa chùa là ao Rôi. Đường như, đây chính là trung tâm của dòng sông với truyền thuyết “Mị Nương nhà ở lầu Tây/Con quan thừa tướng ngày rày cấm cung”.

Bà chủ quán nước bên ao Rôi khoát tay, “Trên kia còn đầy ao”.

Không biết xưa kia, nhà Mị Nương ở hướng nào, cũng không rõ Trương Chi đã cầm sáo ở nơi đâu. Chỉ thấy trước mặt là ao Rôi, trong khung cảnh đặc trưng của một ngôi làng Bắc Bộ. Bà bán nước bảo hồi còn bé, ao đó cũng to hơn bây giờ. Thật ra người ta không biết là mình lớn lên hay ao xưa bé lại nữa.

Cứ theo những ghi chép, thì thấy cho\* dù đã bị bồi lấp, dấu ấn Tiêu Tương vẫn còn đậm nét. Như đoạn phía Đông Bắc còn một vài ao hồ nhỏ và những tên làng có dấu ấn sông nước như Cẩm Giang, Lễ Xuyên. Trục Tây - Đông có qua xã Tương Giang, rồi Tiêu Thượng, Tiêu Long, Tiêu Sơn, Tiêu Rút, Tiêu Tạ Xá hay những ao như ao Rôi, ao Sông. Có nhiều cơ sở để tin rằng, đó chính là dòng Tiêu Tương thuở nào. Xuôi xuống dưới, còn có những đoạn Lũng Giang, sông Ngũ Huyện Khê trước khi tới sông Cầu. Từ Loa Hồ, dòng chảy từ làng Dương Lôi, rồi mới xuống phía Nam đi ra sông Đuống. Nhưng Loa Hồ, Cẩm Giang, Tương Giang, Hạ Giang... đều mang đậm màu sắc của sông nước, nó cho thấy từng có sự xuất hiện của một dòng chảy cổ. Không có thời gian cụ thể, nhưng người ta tin rằng, dòng chảy đó cũng phải vài nghìn tuổi. Đấy là chưa kể, nhiều ao hồ hoặc vết tích ao hồ, ngay cả bây giờ vẫn còn nhận thấy qua các địa danh như ao Làng, ao Quýt, ao Đầm rồi đền thờ Đức Thánh Tam Giang (gần ngã ba sông).

Chúng tôi không đi tìm chính xác một dòng chảy Tiêu Tương, đã có nhiều khảo cứu về nó, mà chỉ men theo những ký ức và niềm tin về một gạch nối quá khứ - hiện tại ở vùng đất này. Ký ức là một thứ khó xác định đúng sai và cũng khó dứt mạch. Những người phụ nữ ở Phù Lưu không rành về dòng sông cổ, nhưng ký ức thuở còn ngập lụt, những ngày chăn trâu tha thẩn vào đền, rồi bắt cá quanh ao, thì họ đều nhớ. Là cái muống, cái ao, hay là cái kênh cũ, thầy đều là một dòng chảy còn lưu dấu ấn của một vùng chiêm trũng, dấu ấn của những biến động cả một đời người và nhiều đời người. Hình như ai cũng từng gắn với những dòng chảy ấy.

Ông Nguyễn Đức Thìn vẫn mơ một ngày dòng Tiêu Tương được khôi phục. Ông bảo nghe nói đã có một dự án rồi “Ghi chép về Tiêu Tương nhiều giả thuyết, rất nhiều quan điểm, nhưng để làm lại sông Tiêu Tương thì có kế hoạch rồi”. “Theo ý tôi là người ta sẽ làm trước làng Đình Bảng, để tôn Đền Đô, đường từ phố Tô Hiến Thành này, lấy nước từ ao Cả trước Đền Đô, qua phố, bắc một cái cầu, xây dựng một hệ thống khách sạn. Đoạn sông cùng ao Cả sẽ là đêm quan họ, người du lịch về đây ăn nghỉ, thưởng thức quan họ, bánh phu thê, giò Phú Từ, bánh đúc Nghĩa Lập...”,... cứ thế, ông già Đền Đô vẫn kể. Giống như một mạch chảy nào đó, suốt cả mấy nghìn năm, dù vật đổi sao dời, nó vẫn chảy như thế.

Nguyễn Phi Khanh đã từng viết về Đền Đô “Thiên Đức sơn hà cổ đế đô, danh lam địa thắng tiêu phương hồ”. Mà cũng có lời thơ: “Sông Tương vui lấp bao đời/Mạch nguồn vẫn vọng những lời tình xưa/Ngàn năm chim nổi nắng mưa/Và Trương Chi tiếng hát đầu rồi/Khiến Mị Nương phải đứng ngôi trong tu/Đời truyền đầu thực đầu hư...”.

Thực hư là việc sách vở. Chỉ con người là luôn có những ký ức vĩnh viễn mà thôi.

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*: “Sông Tiêu Tương (cũ) ở địa giới phủ Từ Sơn, phát nguyên từ cái đầm lớn ở xã Phù Lưu, huyện Đông Ngàn, chảy từ phía tây sang phía bắc xã Tiêu Sơn, huyện Yên Phong, chuyển sang địa phận hai huyện Tiên Du và Quế Dương vào sông Thiên Đức. Nay sông này có đoạn lấp bồi thành ruộng, gián hoặc có vài đoạn còn sâu”.

Đường đi của dòng Tiêu Tương không dài, về tự nhiên do kiến tạo của địa chất, vùng đất có dòng Tiêu Tương chảy qua là nằm trong vùng trũng, địa hình tương đối bằng phẳng ở vùng châu thổ sông Hồng. Chủ yếu hai bên bờ và ra xa là ruộng trồng lúa, gò bãi thấp. Có hai quả núi (núi Tiêu) độc vị chân núi gợn, núi Lim (Hồng Vân) chân núi có độ thoải vừa phải, phát triển núi thấp, gò bãi nhiều về Đông và Đông Nam; Tây - Tây Nam. Nơi phát nguyên của Tiêu Tương là Loa Hồ (nghĩa là “cái đầm lớn”) xã Phù Lưu, huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn. Theo tương tượng dân gian, đầm này giống như một cái loa (loa sắt cầm tay hoặc loa quả bầu) miệng loe rộng, còn chúm loa thì thu hẹp. Theo lời kể của một số cụ trong thôn Phù Lưu: Hình của hồ giống như một cái đũa (tay đũa hoặc tay nải) có hai quai hình mở như hai dải đũa, hai bên là hai thôn: Nội Chi (phía tây), An Lã (phía đông).

(Đồi bờ Tiêu Tương, tác giả Dương Mạnh Nghĩa)